

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HS-PT

Ngày: 13 – 4 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Nga.

Các thẩm phán: Ông Lê Ngô.

Ông Nguyễn Khánh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 16/2018/TLPT-HS ngày 15/3/2018 đối với bị cáo Ngô Hải Đ và bị cáo Huỳnh Hữu N, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng và kháng cáo của bị cáo Ngô Hải Đ, bị cáo Huỳnh Hữu N đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2018/HS-ST ngày 08-02-2018 của Tòa án nhân dân huyện T.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị: **Ngô Hải Đ**, sinh ngày 31/01/2000; Nơi Đ ký HKTT: ấp V, thị trấn MX, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở trước khi bị tạm giam: Khóm N, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L (c) và bà Ngô Thị Xuân L, sinh năm 1966 (s); tiền án: không, tiền sự: 02 lần (lần 1: ngày 30/02/2016 bị xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản và lần 2: ngày 25/10/2016 bị xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản); nhân thân: Anh, chị, em ruột có 02 người (lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất bị cáo); bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2017 đến ngày 09/01/2018, thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt).

Bị cáo có kháng cáo: **Huỳnh Hữu N**, sinh năm 1993; Nơi Đ ký HKTT: ấp H, xã H, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: Phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Lơ xe; Trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Kim H, sinh năm: 1963(s) và bà Phạm Thị G, sinh năm: 1965 (s); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Anh, chị, em ruột có 02

người (lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất bị cáo); bị bắt tạm giam từ ngày 03/8/2017 đến ngày 09/01/2018, thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Hữu N: Luật sư Trần Quốc Dũng – Văn Phòng Luật sư Quốc Dũng, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người không kháng cáo nhưng liên quan đến kháng cáo:

- *Người bị hại:* Ông **Nguyễn Khánh D**, sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ: Công an huyện T - ấp H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Nguyên đơn dân sự:* Công an huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Văn K**, sinh năm 1976 (văn bản ủy quyền ngày 28/9/2017, bút lục 423). Địa chỉ: Công an huyện T - ấp H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Ngô Thị Xuân L, sinh năm 1966; Địa chỉ: ấp V, thị trấn MX, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Ông Lê Thanh H, sinh năm: 1981 (có mặt).

3. Ông Nguyễn Nhật N, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Công an huyện T - ấp H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

4. Ông Dương Kim H, sinh năm 1992; Địa chỉ: ấp B, xã T1, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

5. Ông Nguyễn V, sinh năm 1966 (có mặt).

6. Ông Danh T, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ban chỉ huy quân sự huyện T - ấp H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng:*

1. NLC1, sinh năm 1970; Địa chỉ: ấp C, thị trấn MX, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. NLC2, sinh năm 1973; Địa chỉ: ấp V, thị trấn MX, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3. NLC3, sinh năm 1986; Địa chỉ: Công an huyện T - ấp H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa Ngô Hải Đ và Huỳnh Hữu N là bạn bè nên khi gặp nhau ngày 22/7/2017 tại quán cà phê ở quán O, cả hai đã bàn bạc cùng nhau đi trộm chó và thống nhất N sẽ là người điều khiển xe mô tô, còn Đ ngồi sau dùng súng tự chế để bắn và bắt trộm chó, khi nào đi thì Đ sẽ điện thoại liên lạc với N. Đêm ngày 23/7/2017, bị cáo Đ gọi điện thoại cho N đi trộm chó và N đồng ý nên khoảng 22h00 đến 23h00 đêm, bị cáo chuẩn bị 01 súng tự chế, 02 mũi chĩa bằng kim loại có nối với dây điện, 01 cục biến điện, 01 cuộn băng keo, 01 bao vải, 01 bột ớt phơi khô làm nhuyễn, 01 nạn thun và khoảng 15 viên bi (đạn keo) rồi điều khiển xe đến trước cổng Hồ Nước Ngọt đón bị cáo N, khi đến Đ đưa xe biển số 62F1-003.xx cho N điều khiển. Sau đó, bị cáo N lái xe đến gần cầu K, thành phố S quẹo vào hẻm rồi lắp đặt các công cụ phương tiện như lắp mũi chĩa vào cây súng, nối dây điện vào cục biến điện để vào cốp xe, còn lại bột ớt, nạn thun và các viên bi bỏ vào áo khoác của bị cáo Đ giữ trên mình, thống nhất khi bị người dân truy đuổi hoặc bị lực lượng Công an truy bắt thì Đ ngồi sau dùng bột ớt rải và nạn thun bắn đạn để tẩu thoát.

Quá trình di chuyển đến địa phận ấp N, xã L, huyện T thì bị cáo Đ đã dùng súng bắn và bắt trộm được một con chó. Sau đó đi thẳng về hướng xã L, lúc này là khoảng 01 giờ 30 phút ngày 24/7/2017 đến đoạn ngã tư ấp A, xã L cả hai gặp Tổ tuần tra đảm bảo an ninh – trật tự thuộc lực lượng Công an huyện T thổi còi và dùng đèn pin chiếu sáng phát tín hiệu yêu cầu dừng xe kiểm tra, bị cáo N không chấp hành hiệu lệnh và tăng tốc (ga) bỏ chạy. Trong lúc bị cáo N điều khiển xe thì bị cáo Đ ngồi sau bứt dây điện kết nối mũi chĩa ra khỏi bình biến điện, khi xe chạy gần đến cầu (còn cách khoảng 10m) thì hai bị cáo phát hiện có 02 người Công an là ông Lê Thanh H và Nguyễn Khánh D, trên cầu ông H dùng xe của tổ công tác chặn ngang và bên trái theo hướng lưu thông còn đường đi rộng khoảng 01m, ông D thì đứng tại dốc cầu bên trái ra tín hiệu dừng xe bằng cách đưa gậy cao su (gọi là dùi cui) ra nhưng N không ngừng xe và tăng tốc (ga) bỏ chạy, ông D cầm gậy cao su quơ về phía N làm bị cáo bị trúng vào vùng mặt, bị cáo Đ ngồi sau cầm súng ngang ngực hướng mũi chĩa về phía bị hại D và cùng lúc khi bị cáo N điều khiển xe vượt qua chỗ bị hại D thì bị cáo Đ đồng thời bắn chĩa trúng vùng bụng bị hại D gây thương tích. Sau khi qua khỏi chốt chặn, bị cáo N điều khiển xe về hướng xã L và khi lực lượng tuần tra truy đuổi gần tiếp cận, bị cáo Đ ngồi sau liền ném bột ớt vào người đang thực hiện nhiệm vụ làm họ bị cay mắt và tiếp đó dùng nạn thun bắn các viên bi trúng lực lượng truy đuổi làm bể gương chiếu hậu bên phải xe mô tô biển số 83B1-004.24 do ông H điều khiển gây cản trở không cho lực lượng làm nhiệm vụ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ. Khi truy đuổi đến khu vực xã T, huyện MX thì mất dấu. Về bị hại D được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu, Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định và tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 150/TgT-PY ngày 09/8/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Khánh D do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế hiện tại là 35%, tổn thương do vật bằng kim khí đầu nhọn gây nên và tổn thương vùng hạ sườn phải là vùng gây nguy hiểm đến tính mạng, ảnh hưởng chức năng gan.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HS-ST ngày 08/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, quyết định:

Căn cứ:

- Điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 69, Điều 70, Điều 71 và khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009 đối với bị cáo Ngô Hải Đ.

- Khoản 1 Điều 257; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 đối với bị cáo Huỳnh Hữu N.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố:

Bị cáo **Ngô Hải Đ**, phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt bị cáo **Ngô Hải Đ**: 04 năm tù (bốn năm tù). Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án, khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 02/8/2017 đến ngày 09/01/2018.

Bị cáo **Huỳnh Hữu N**, phạm tội “Chống người thi hành công vụ”

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Hữu N**: 01 năm 06 tháng tù (một năm sáu tháng tù). Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án, khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 03/8/2017 đến ngày 09/01/2018.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, phần án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác.

Đến ngày 23/02/2018 bị cáo Ngô Hải Đ kháng cáo kêu oan.

Ngày 21/02/2018 bị cáo Huỳnh Hữu N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo

Tại kháng nghị số 07/QĐ-VKS-ST ngày 28/02/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị cấp phúc thẩm áp dụng Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 và giảm hình phạt đối với bị cáo Đ

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Bị cáo Huỳnh Hữu N giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

- Bị cáo Ngô Hải Đ thay đổi nội dung kháng cáo bị cáo cho rằng bị cáo không phạm tội cố ý gây thương tích mà phạm tội chống người thi hành công vụ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận Kháng nghị số 07/QĐ-VKS-ST ngày 28/02/2018 và áp dụng Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 và giảm hình phạt đối với bị cáo Đ từ 03 tháng đến 06 tháng tù. Về kháng cáo của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 là không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Hải Đ và Huỳnh Hữu N.

- Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Hữu N trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo Huỳnh Hữu N không phạm tội chống người thi hành công vụ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Hữu N và bị cáo Ngô Hải Đ nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân huyện T ngày 21/02/2018 và ngày 23/02/2018 theo quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, nên đơn kháng cáo của các bị cáo được coi là hợp pháp. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo và được xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Huỳnh Hữu N:

[2.1] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo N thì thấy: Khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thật thà khai báo; không tiền án, tiền sự và có người thân là bà ngoại Nguyễn Thị Ngân được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba theo quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không cung cấp thêm tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên là không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với lời trình bày của luật sư bào chữa cho bị cáo Huỳnh Hữu N: Luật sư cho rằng bị cáo không phạm tội “Chống người thi hành công vụ”, xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm và tại biên bản hỏi cung bị cáo N khai “...trước khi bị cáo và bị cáo Đ đi bắt trộm chó thì bị cáo và bị cáo Đ có bàn bạc khi nào bị người dân truy đuổi hoặc bị lực lượng công an truy bắt thì Đ ngồi sau dùng ná thun bắn những viên bi và rải bột ớt khô để tẩu thoát...” (bút lục 368). Sau khi hai bị cáo bắn được chó trên đường đi thì gặp Tổ tuần tra an ninh – trật tự thuộc ấp A thối còi và ra hiệu lệnh dừng xe, bị cáo N không chấp hành hiệu lệnh mà tăng ga bỏ chạy, khi chạy đến dốc cầu thì thấy một người công an đứng phía tay trái theo hướng điều khiển của bị cáo, mặt áo màu xanh biết là lực lượng công an, bị cáo vẫn tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy thì bị người quơ cây màu đen trúng vào miệng và bị cáo tiếp tục chạy về hướng xã T thì bị lực lượng công an truy đuổi thì bị cáo Đ ngồi phía sau rải bột ớt và bắn ná thun về lực

lượng Công an (bút lục 374, 375, 380). Và theo biên bản hỏi cung bị can Ngô Hải Đ thì bị can Đ trình bày: “...*Bị can và N có bàn bạc trước là khi người dân và lực lượng công an phát hiện hành vi trộm chó và truy đuổi thì dùng ná thun bắn những viên bi và dùng bột ớt ném về phía lực lượng truy đuổi để tẩu thoát..*” (bút lục 330, 331). Tiếp nhận ý chí của nhau, thực tế các bị cáo đã chuẩn bị ná thun, viên bi và bột ớt, do N điều khiển xe nên Đ là người giữ ná thun, viên bi và bột ớt. Khi bị công an truy đuổi và nhiều lần dùng hiệu lệnh yêu cầu dừng xe, bị cáo N không dừng xe mà còn tăng ga, còn bị cáo Đ ngồi sau thực hiện việc dùng ná thun và bi bắn vào người các đồng chí công an đang làm nhiệm vụ và dùng bột ớt ném về phía những người đang làm nhiệm vụ nhằm để ngăn cản người thi hành công vụ thực hiện công vụ của mình. Hành vi của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội chống người thi hành công vụ, Cấp sơ thẩm tuyên bị cáo phạm tội chống người thi hành công vụ là có căn cứ, không oan cho bị cáo.

Đồng thời, trong quá trình xét xử sơ thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ, bị cáo đồng ý với bản án hình sự sơ thẩm nên không kháng cáo về tội danh mà cấp sơ thẩm đã tuyên. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Do vậy, trình bày của người bào chữa cho bị cáo N là không có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo N thì thấy: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị xử phạt không quá 03 năm tù về tội ít nghiêm trọng. Tuy nhiên theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 02 Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định “*Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự và có từ hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên trong đó có ít nhất một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; nếu có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì phải có từ ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, trong đó có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999*” đây là một trong các điều kiện phải có để xem xét cho hưởng án treo nhưng trong vụ án này bị cáo N chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 do đó bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Ngô Hải Đ cho rằng bị cáo không bóp cò để bắn mũi chĩa vào người bị hại D. Tuy nhiên, bị cáo thừa nhận các lời khai của bị cáo trong các biên bản hỏi cung có luật sư tham gia (bút lục 330-347) do bị cáo tự khai hành vi phạm tội của bị cáo, các lời khai này đúng với hành vi của bị cáo, trong các biên bản hỏi cung này bị cáo Đ đều khai giống nhau: “...*khi các bị cáo bỏ chạy lực lượng công an chốt chặn trên cầu chặn lại nên bị cáo dùng súng bắn chó bắn bị thương người làm nhiệm vụ và chạy thoát. Sau đó lực lượng làm nhiệm vụ truy đuổi nên bị cáo lấy ná thun bắn những viên bi về phía lực lượng công an và tiếp tục rải bột ớt về phía lực lượng truy đuổi...*”. Điều này chứng minh bị cáo cố ý dùng súng tự chế bắn vào người bị hại Nguyễn Khánh D đang làm nhiệm vụ, việc bị cáo cho rằng bị cáo không cố ý,

do súng trượt cò là không có căn cứ chấp nhận. Bị cáo cho rằng bị cáo bị ép cung, nhưng tại phiên tòa bị cáo khẳng định các lời khai của bị cáo khi có Luật sư tham gia do bị cáo tự khai và khai đúng hành vi của bị cáo nên trình bày này của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc áp dụng Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét thấy, cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 69 Bộ luật hình sự năm 1999 là áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội là chính xác và phù hợp với pháp luật. Điều 69 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 cơ bản giống nhau và không cần phải áp dụng Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015, nên kháng nghị của viện kiểm sát không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do kháng nghị áp dụng Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 không được chấp nhận nên kháng nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Từ những phân tích nêu trên, kháng cáo của các bị cáo là không có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Hữu N và bị cáo Ngô Hải Đ; Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát về áp dụng Điều 91 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị giảm hình phạt đối với bị cáo Ngô Hải Đ.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Hữu N và bị cáo Ngô Hải Đ.

[2] Không chấp nhận kháng nghị số 07/QĐ-VKS-ST ngày 28/02/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc áp dụng Điều 91 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và giảm hình phạt cho bị cáo Đ.

- Áp dụng Điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 69, Điều 70, Điều 71 và khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009 đối với bị cáo Ngô Hải Đ.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 257; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 đối với bị cáo Huỳnh Hữu N.

Xử phạt bị cáo **Ngô Hải Đ**: 04 năm tù (bốn năm tù) về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án, khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 02/8/2017 đến ngày 09/01/2018.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Hữu N**: 01 năm 06 tháng tù (một năm sáu tháng tù) về tội "Chống người thi hành công vụ". Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án, khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 03/8/2017 đến ngày 09/01/2018.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ

[4] Các quyết định khác bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND huyện T (2 bản);
- VKSND huyện T;
- CQĐT - Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- PHSNV - Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- PKTNV-THA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tăng Thị Thúy Nga